

**ỦY BAN NHÂN DÂN DÂN
HUYỆN KHÁNH SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: /KH-UBND

Khánh Sơn, ngày

tháng 4 năm 2021

KẾ HOẠCH

Triển khai công tác kiểm tra về an toàn thực phẩm trên địa bàn huyện Khánh Sơn năm 2021

Thực hiện Kế hoạch số 460/KH-BCĐLNVSATTP ngày 04/02/2021 của Ban chỉ đạo liên ngành về vệ sinh an toàn thực phẩm tỉnh Khánh Hòa về triển khai công tác thanh tra, kiểm tra, hậu kiểm về an toàn thực phẩm năm 2021 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

Ủy ban Nhân dân huyện Khánh Sơn ban hành Kế hoạch triển khai công tác kiểm tra về an toàn thực phẩm năm 2021 trên địa bàn huyện Khánh Sơn với những nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm ở các cấp, các ngành thông qua hoạt động kiểm tra nhằm kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý các trường hợp vi phạm về an toàn thực phẩm, hạn chế để xảy ra ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm trên địa bàn huyện.

- Triển khai hoạt động kiểm tra có trọng tâm, trọng điểm; đánh giá trách nhiệm đơn vị, cá nhân trong thực hiện công tác quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trong tình hình mới theo Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 13/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ; tăng cường hiệu quả, hiệu lực quản lý nhà nước, chấn chỉnh hoạt động quảng cáo theo Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 09/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ.

- Đánh giá việc chấp hành pháp luật về an toàn thực phẩm của các tổ chức, cá nhân, các cơ sở sản xuất, kinh doanh, quảng cáo, bảo quản, vận chuyển thực phẩm, cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, thức ăn đường phố. Trên cơ sở đó, hướng dẫn các cơ sở thực phẩm thực hiện đảm bảo an toàn thực phẩm đúng theo quy định của pháp luật.

- Chú trọng công tác an toàn thực phẩm tại các bếp ăn tập thể trường học và an toàn thực phẩm tại các lễ hội, sự kiện lớn, kinh doanh thức ăn đường phố; kiểm soát hoạt động sản xuất, chế biến, kinh doanh, nhập khẩu thực phẩm và kiểm soát quảng cáo thực phẩm chức năng, sữa, rượu bia, thịt, cá, sản phẩm từ thịt và các sản phẩm thực phẩm khác.

- Đánh giá thực trạng về an toàn thực phẩm đối với các nhóm thực phẩm có nguy cơ cao lưu thông trên thị trường, kịp thời cảnh báo mỗi nguy để người tiêu dùng được biết và đưa ra giải pháp quản lý phù hợp.

- Thông qua công tác kiểm tra tại các cơ sở thực phẩm, đánh giá việc cấp các loại giấy phép (Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm, việc tự công bố sản phẩm, đăng ký bản công bố sản phẩm...).

- Qua công tác kiểm tra phối hợp tuyên truyền chính sách pháp luật và các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực an toàn thực phẩm; đặc biệt là nội dung quy định tại Điều 317 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13, có hiệu lực từ 01/01/2018, quy định xử lý hình sự với một số hành vi vi phạm về vệ sinh an toàn thực phẩm.

- Công tác kiểm tra phải ngăn chặn được cơ bản tình trạng sản xuất, kinh doanh thực phẩm không đảm bảo an toàn; phát hiện, xử lý nghiêm tổ chức, cá nhân vi phạm về an toàn thực phẩm và công khai trên phương tiện thông tin đại chúng theo quy định.

2. Yêu cầu

- Công tác kiểm tra có trọng tâm, trọng điểm; đảm bảo cơ sở được kiểm tra theo kế hoạch đúng theo danh sách đã được phê duyệt trừ trường hợp kiểm tra đột xuất.

- Tập trung kiểm tra nhóm sản phẩm/sản phẩm thuộc diện tự công bố sản phẩm, đăng ký bản công bố sản phẩm và kiểm soát an toàn thực phẩm tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống đặc biệt là các bếp ăn tập thể trường học, lễ hội và các cơ sở thuộc diện không phải cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm. Các hoạt động kiểm tra phải được thực hiện thường xuyên, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm.

- Hậu kiểm hồ sơ tự công bố sản phẩm, đăng ký bản công bố sản phẩm, đánh giá nội dung ghi nhãn và chỉ tiêu an toàn cơ sở tự công bố sản phẩm/đăng ký bản công bố sản phẩm (hoặc các quy chuẩn, tiêu chuẩn, quy định pháp luật cơ sở công bố áp dụng). Hoạt động hậu kiểm hồ sơ tự công bố sản phẩm được thực hiện thường xuyên tại cơ quan tiếp nhận hồ sơ, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm quy định của pháp luật về tự công bố sản phẩm.

- Thực hiện nghiêm Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 13/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường cải cách hoạt động kiểm tra chuyên ngành và cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện kinh doanh; tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn; việc triển khai thanh tra, kiểm tra, hậu kiểm đúng theo phân công, phân cấp quản lý, nguyên tắc phối hợp trong thanh tra, kiểm tra về an toàn thực phẩm; không để xảy ra tình trạng trùng lặp, chồng chéo trong hoạt động kiểm tra, hậu kiểm; đảm bảo đúng quy định, tần suất kiểm tra đối với cơ sở theo quy định.

II. ĐỐI TƯỢNG VÀ QUY TRÌNH THỰC HIỆN

1. Đối tượng kiểm tra

- Cơ sở thực phẩm: Tiến hành kiểm tra tất cả các cơ sở sản xuất, kinh doanh, quảng cáo, bảo quản, vận chuyển thực phẩm, dịch vụ ăn uống, thức ăn đường phố. Trong đó, tập trung kiểm tra các cơ sở thực phẩm có hành vi vi phạm về ATTP theo kết quả thanh tra, kiểm tra của các năm trước.

- Sản phẩm thực phẩm: Kiểm tra tất cả các nhóm hàng thực phẩm, phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm, vật liệu bao gói, dụng cụ tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm thuộc phạm vi được phân công quản lý.

- Cơ quan quản lý về an toàn thực phẩm: Ban Chỉ đạo liên ngành vệ sinh an toàn thực phẩm các các xã, thị trấn; các cơ quan, đơn vị khác theo chỉ đạo của cấp trên.

2. Quy trình thực hiện

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra; thành lập đoàn kiểm tra.

- Trong quá trình kiểm tra nghe báo cáo việc chấp hành các quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn thực phẩm của cơ sở, thu thập tài liệu liên quan, kiểm tra thực tế cơ sở thực phẩm, sản phẩm thực phẩm, tiến hành lấy mẫu để kiểm nghiệm các chỉ tiêu an toàn thực phẩm; lập biên bản kiểm tra; đánh giá, phân tích hồ sơ; kết quả kiểm nghiệm để hoàn thành báo cáo.

- Tiến hành xử lý các trường hợp vi phạm theo quy định.

III. HOẠT ĐỘNG KIỂM TRA, HẬU KIỂM CẤP HUYỆN

1. Kiểm tra liên ngành

a) Tháng hành động vì an toàn thực phẩm năm 2021:

- Phòng Y tế là cơ quan đầu mối, chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan chủ động xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện các nội dung hướng dẫn theo Kế hoạch của Ban Chỉ đạo liên ngành về vệ sinh an toàn thực phẩm tỉnh, thành lập đoàn kiểm tra liên ngành cấp huyện; tiến hành kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống, kiểm tra có trọng tâm, trọng điểm các sản phẩm thực phẩm theo mục đích, yêu cầu, phù hợp với chủ đề Tháng hành động vì an toàn thực phẩm năm 2021.

- Trên cơ sở chủ đề Tháng hành động vì an toàn thực phẩm năm 2021, các Phòng: Kinh tế và Hạ tầng, Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn phối hợp, cử cán bộ tham gia đoàn kiểm tra liên ngành cấp huyện.

- Thời gian thực hiện: Từ ngày 15/4/2021 đến ngày 15/5/2021.

b) Dịp Tết Trung thu năm 2021

- Phòng Kinh tế và Hạ tầng chủ trì, phối hợp các Cơ quan, đơn vị liên quan: Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện, thành lập đoàn thanh tra, kiểm tra

liên ngành cấp huyện. Trên cơ sở đó, tiến hành kiểm tra, tập trung vào các nhóm sản phẩm tiêu dùng nhiều trong dịp Tết Trung thu như cơ sở sản xuất, kinh doanh bánh trung thu, bánh, kẹo các loại, nước giải khát, cơ sở dịch vụ giải khát...

- Thời gian thực hiện: Từ ngày 20/8/2021 đến ngày 20/9/2021.

(Đính kèm Phụ lục I: Danh sách cơ sở thực phẩm được kiểm tra của Đoàn liên ngành năm 2021)

2. Kiểm tra chuyên ngành

a) Chuyên ngành Y tế:

(Đính kèm Phụ lục II: Danh sách cơ sở thực phẩm kiểm tra của ngành Y tế năm 2021).

- Quý I/2021: Thanh tra, hậu kiểm về ATTP đối với các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống trong dịp Tết Nguyên đán Tân Sửu năm 2021.

- Quý II/2021:

+ Kiểm, hậu kiểm về ATTP trong “Tháng hành động vì ATTP” năm 2021.

+ Kiểm tra về an toàn thực phẩm đối với các cơ sở kinh doanh dịch vụ giải khát và thức ăn nhanh.

- Quý III/2021:

+ Kiểm tra về an toàn thực phẩm phục vụ Kỳ thi tốt nghiệp phổ thông Trung học năm 2021.

+ Kiểm tra về an toàn thực phẩm phục vụ Tết Trung thu năm 2021.

- Quý IV/2021:

Tập trung triển khai kiểm tra các cơ sở có tổ chức bếp ăn tập thể thuộc các cơ sở giáo dục và các cơ sở kinh doanh thức ăn sẵn, cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống.

b) Chuyên ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

Kiểm tra UBND các xã, thị trấn trong thực hiện công tác quản lý an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm, thủy sản không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn THEO QUYẾT ĐỊNH 08/2020/QĐ-UBND ngày 27/3/2020.

c) Chuyên ngành Công Thương:

(đính kèm Phụ lục III: Danh sách cơ sở thực phẩm được thanh, kiểm tra, hậu kiểm của ngành Công Thương năm 2021).

- Quý I/2021: Kiểm tra ATTP trong dịp Tết Nguyên đán Tân Sửu và Mùa lễ hội Xuân năm 2021: Các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm rượu, bia,

nước giải khát, sữa chế biến, dầu thực vật, sản phẩm chế biến bột và tinh bột, bánh, mứt, kẹo,... tập trung vào những cơ sở sản xuất, kinh doanh các thực phẩm được sử dụng nhiều với số lượng lớn tại các chợ, cơ sở kinh doanh thực phẩm nhỏ lẻ trong dịp Tết Dương lịch, Tết Nguyên đán Tân Sửu và các Lễ hội tại địa phương.

- Quý II/2021: Kiểm tra trong Tháng hành động về ATTP năm 2021: Các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của ngành, trong đó tập trung vào các cơ sở sản xuất, kinh doanh các sản phẩm thực phẩm theo chủ đề của tháng hành động vì ATTP năm 2021.

- Quý III/2021: Thanh tra, kiểm tra ATTP trong dịp Tết Trung thu: các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của ngành, trong đó tập trung vào các cơ sở sản xuất, kinh doanh các sản phẩm bánh các loại, bánh trung thu, mứt, kẹo,...

- Quý IV/2021: Kiểm tra, hậu kiểm các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm: các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của ngành như rượu, bia, nước giải khát, sữa chế biến, dầu thực vật, sản phẩm chế biến bột và tinh bột, bánh, mứt, kẹo và các thực phẩm khác.

- Các Phòng ban liên quan xây dựng kế hoạch, tổ chức các Đoàn kiểm tra kiểm tra, hậu kiểm tại địa phương theo phân công, phân cấp đảm bảo tránh chồng chéo giữa các cấp và triển khai thực hiện từ tuyến huyện đến tuyến xã; chuẩn bị nội dung làm việc với đoàn kiểm tra liên ngành của tỉnh.

IV. HOẠT ĐỘNG KIỂM TRA, HẬU KIỂM CẤP XÃ

Căn cứ kế hoạch triển khai công tác kiểm tra, hậu kiểm về an toàn thực phẩm của huyện và các quy định về phân công, phân cấp nhiệm vụ quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm thuộc lĩnh vực Y tế, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa; Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn xây dựng kế hoạch kiểm tra về an toàn thực phẩm, triển khai thực hiện công tác quản lý an toàn thực phẩm tại địa phương theo phân công, phân cấp.

V. NỘI DUNG TRỌNG TÂM TRONG QUÁ TRÌNH KIỂM TRA

1. Kiểm tra bảo đảm chất lượng thực phẩm

- Tập trung kiểm soát chất lượng thực phẩm các khâu: Nguồn gốc nguyên liệu, vận chuyển, bảo quản; quá trình sản xuất, chế biến; nhập khẩu và lưu thông trên thị trường; việc sử dụng phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến, hương liệu, phẩm màu trong chế biến thực phẩm; chất cấm trong chăn nuôi; kiểm soát việc sử dụng kháng sinh, thuốc thú y, hóa chất bảo vệ thực vật; tiếp tục kiểm soát việc sử dụng salbutamol trong chăn nuôi, chất vàng ô trong chế biến thực phẩm; kiểm soát thực phẩm là hàng giả, không rõ nguồn gốc xuất xứ, hết hạn sử dụng, nhập lậu.

- Tăng cường lấy mẫu và kiểm nghiệm hậu kiểm.

2. Đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh, quảng cáo thực phẩm

- Tập trung hậu kiểm hồ sơ tự công bố tại cơ quan tiếp nhận hồ sơ.
- Kiểm tra về công bố sản phẩm: Việc thực hiện các quy định về tự công bố sản phẩm/dăng ký bản công bố sản phẩm, trình tự công bố sản phẩm, phiếu kết quả kiểm nghiệm và các hồ sơ, tài liệu pháp lý quy định tại Chương II và Chương III, Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018.
- Kiểm tra về điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm: Kiểm tra kiểm cơ sở thuộc diện cấp và không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm, trong đó chú trọng hậu kiểm đối với cơ sở không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm quy định tại Khoản 1, Điều 12, Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018.
- Kiểm tra đối với thực phẩm nhập khẩu: kiểm tra lấy mẫu kiểm nghiệm theo thứ tự ưu tiên sau: Các sản phẩm 8 thuộc diện miễn kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm nhập khẩu quy định tại Khoản 1, Điều 13, Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018, sản phẩm/lô hàng áp dụng phương thức kiểm tra giảm, sản phẩm/lô hàng áp dụng phương thức kiểm tra thông thường (đối với các sản phẩm/nhóm sản phẩm tại Phụ lục II, III, IV, Nghị định số 15/2018/NĐ-CP).
- Kiểm tra về ghi nhãn thực hiện theo quy định tại Chương VII, Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018.
- Kiểm tra về quảng cáo: Kiểm tra về quảng cáo đối với các nhóm thực phẩm phải đăng ký nội dung trước khi thực hiện quảng cáo quy định tại Điều 26, Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018.
- Kiểm tra về sản xuất, kinh doanh và sử dụng phụ gia thực phẩm thực hiện theo quy định tại Chương X, Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018.
- Kiểm tra về truy xuất nguồn gốc thực phẩm thực hiện theo quy định tại Chương XI, Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018.

3. Đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, thức ăn đường phố

Kiểm tra việc chấp hành các quy định chung về bảo đảm an toàn thực phẩm, các yêu cầu về điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm; việc sử dụng phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm, nguyên liệu thực phẩm; kiểm soát bảo đảm an toàn thực phẩm tại các bếp ăn tập thể khu công nghiệp, trường học, các cơ sở cung cấp suất ăn sẵn, khu du lịch, lễ hội, sự kiện lớn và thức ăn đường phố.

4. Đối với cơ quan quản lý về an toàn thực phẩm

Kiểm tra trách nhiệm quản lý nhà nước của các cơ quan quản lý an toàn thực phẩm tại địa phương tập trung các nội dung: Việc triển khai công tác bảo đảm an toàn thực phẩm theo chức năng, nhiệm vụ, theo ngành, lĩnh vực phân công, quản lý, việc cấp các loại giấy chứng nhận về an toàn thực phẩm; công tác

thông tin, giáo dục, truyền thông về an toàn thực phẩm; công tác kiểm tra, hậu kiểm và xử lý vi phạm...

VI. LẤY MẪU, KIỂM NGHIỆM VÀ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ

- Lấy mẫu: Trong phạm vi được phân công quản lý, trưởng các đoàn kiểm tra phối hợp với cơ quan kiểm nghiệm để quy định cụ thể số lượng, loại mẫu cần lấy.

- Kiểm nghiệm mẫu: Căn cứ vào tình hình thực tế về dự báo nguy cơ và yêu cầu của công tác quản lý, các cơ quan có chức năng thực hiện kiểm tra đề nghị cụ thể các chỉ tiêu kiểm nghiệm đối với từng loại thực phẩm và chỉ định cho cơ quan Kiểm nghiệm thực hiện kiểm nghiệm. Trong trường hợp cần thiết, để đáp ứng yêu cầu và tiến độ kiểm tra, các đoàn chuyên mẫu về Viện Pasteur Nha Trang để thực hiện kiểm nghiệm.

- Đánh giá kết quả: Kết quả kiểm nghiệm mẫu được đánh giá theo các quy chuẩn, tiêu chuẩn, quy định ATTP hiện hành.

VII. XỬ LÝ VI PHẠM

Các đoàn kiểm tra khi phát hiện vi phạm phải xử lý theo đúng quy định của pháp luật; Các cơ quan có thẩm quyền áp dụng các hình thức xử phạt bổ sung, biện pháp khắc phục hậu quả mạnh mẽ, quyết liệt như: Đình chỉ hoạt động của cơ sở sản xuất, kinh doanh vi phạm quy định về an toàn thực phẩm; tịch thu tang vật, tạm dừng lưu thông, thu hồi, tiêu hủy sản phẩm vi phạm về an toàn thực phẩm; áp dụng thu hồi các loại giấy chứng nhận đã cấp theo thẩm quyền.

Thông qua công tác kiểm tra, hậu kiểm, phát hiện, ngăn chặn kịp thời vi phạm về an toàn thực phẩm, không để thực phẩm không bảo đảm an toàn, không rõ nguồn gốc xuất xứ, nhập lậu lưu thông trên thị trường. Việc áp dụng xử lý vi phạm phải đúng quy định pháp luật, kết quả xử lý công bố công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định.

VIII. CĂN CỨ PHÁP LÝ

- Luật Thanh tra số 56/2010/QH12 ngày 15/11/2010.
- Luật Xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13 ngày 20/6/2012.
- Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17/6/2010.
- Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật số 68/2006/QH11 ngày 29/6/2006.
- Luật Chất lượng sản phẩm hàng hóa số 05/2007/QH12 ngày 21/11/2007.
- 10 - Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm.
- Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế.

- Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.

- Nghị định số 115/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm.

- Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật xử lý vi phạm hành chính và Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày 18/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật xử lý vi phạm hành chính.

- Nghị định số 119/2017/NĐ-CP ngày 01/11/2017 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

- Nghị định số 90/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y.

- Nghị định số 31/2016/NĐ-CP ngày 06/5/2016 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giống cây trồng, bảo vệ và kiểm dịch thực vật.

- Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14/7/2017 của Chính phủ về kinh doanh Rượu.

- Nghị định số 158/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch và quảng cáo.

- Nghị định số 28/2017/NĐ-CP ngày 20/3/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 131/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về quyền tác giả, quyền liên quan và Nghị định số 158/2013/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch và quảng cáo.

- Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14/4/2017 của Chính phủ về nhãn hàng hoá. - Nghị định số 181/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành Luật Quảng cáo.

- Thông tư số 43/2014/TT-BYT ngày 24/11/2014 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về quản lý thực phẩm chức năng.

- Thông tư số 48/2015/TT-BYT ngày 01/12/2015 của Bộ Y tế Quy định hoạt động kiểm tra an toàn thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế.

- Thông tư số 23/2018/TT-BYT ngày 14/9/2018 của Bộ Y tế quy định việc thu hồi và xử lý thực phẩm không bảo đảm an toàn thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Y tế.

- Thông tư số 09/2015/TT-BYT ngày 25/5/2015 của Bộ Y tế quy định về xác nhận nội dung quảng cáo đối với sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đặc biệt thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Y tế.

- Thông tư số 24/2019/TT-BYT ngày 30/8/2019 của Bộ Y tế quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm.

- Thông tư số 25/2019/TT-BYT ngày 30/8/2019 của Bộ Y tế quy định truy xuất nguồn gốc sản phẩm thực phẩm thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Y tế.

- Thông tư số 18/2019/TT-BYT ngày 17/7/2019 của Bộ Y tế hướng dẫn thực hành sản xuất tốt (GMP) trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm bảo vệ sức khỏe.

- Thông tư số 16/2019/TT-BYT ngày 12/7/2019 của Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với vitamin A để bổ sung vào dầu thực vật.

- Thông tư số 14/2011/TT-BYT ngày 01/4/2011 của Bộ Y tế hướng dẫn chung lấy mẫu phục vụ thanh tra, kiểm tra về chất lượng, vệ sinh thực phẩm.

- Thông tư số 26/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012 của Bộ Khoa học và Công nghệ Quy định việc kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa lưu thông trên thị trường.

- Thông tư số 12/2017/TT-BKHCN ngày 28/9/2017 của Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 12/26/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định việc kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa lưu thông trên thị trường.

- Thông tư số 43/2018/TT-BCT ngày 15/11/2018 của Bộ Công Thương quy định về quản lý an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm Bộ Công Thương.

- Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2018 quy định việc thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn.

- Thông tư số 17/2018/TT-BNNPTNT ngày 31/10/2018 quy định phương thức quản lý điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất kinh doanh nông lâm thủy sản không thuộc diện cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn.

- Thông tư số 02/2017/TT-BNNPTNT ngày 31/01/2018; Thông tư số 16/2018/TT-BNNPTNT ngày 29/10/2018; Thông tư số 48/2013/TTBNNPTNT ngày 12/11/2013 quy định về kiểm tra, chứng nhận an toàn thực phẩm thủy sản xuất khẩu.

- Văn bản hợp nhất số 09/VBHN-BCT ngày 09/02/2018 của Bộ Công Thương quy định về quản lý giữa Nghị định số 77/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực mua bán hàng hóa quốc tế, hóa chất, vật liệu nổ công nghiệp, phân bón, kinh doanh khí, an toàn thực phẩm có liên quan đến phạm vi quản lý của Bộ Công Thương và Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ.

- Thông tư của Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công Thương quy định điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

IX. BÁO CÁO KẾT QUẢ

- Phòng Kinh tế và Hạ tầng, Phòng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn UBND các xã, thị trấn và các đơn vị liên quan báo cáo kết quả kiểm tra, hậu kiểm về Phòng Y tế - Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo liên ngành vệ sinh ATTP huyện.

- Thời gian báo cáo như sau:

+ Kết thúc các đợt kiểm tra cao điểm năm 2021 (Tết Nguyên đán, Tháng hành động vì an toàn thực phẩm, Tết Trung thu) báo cáo theo mẫu, thời gian quy định ghi trong các bản Kế hoạch chi tiết triển khai kiểm tra của từng đợt.

+ Báo cáo 06 tháng: Trước ngày 20/6/2021.

+ Báo cáo 09 tháng: Trước ngày 20/8/2021.

+ Báo cáo cả năm: Trước ngày 01/12/2021.

(Đính kèm phụ lục IV: Mẫu báo cáo thanh, kiểm tra, hậu kiểm theo định kỳ).

X. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí phục vụ cho công tác kiểm tra, hậu kiểm từ ngân sách nhà nước đảm bảo theo quy định của Luật ngân sách Nhà nước và các nguồn kinh phí hợp pháp khác. Việc sử dụng kinh phí thực hiện theo các quy định hiện hành.

XI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Y tế:

- Là cơ quan đầu mối công tác quản lý an toàn thực phẩm trên địa bàn huyện; phối hợp với Phòng Kinh tế và Hạ tầng, Phòng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn và các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai hiệu quả các đợt kiểm tra liên ngành về an toàn thực phẩm trên địa bàn huyện, tổng hợp báo cáo kết quả triển khai theo quy định.

- Phối hợp với Trung tâm Y tế triển khai các đợt kiểm tra chuyên ngành y tế theo phân công, phân cấp quản lý.

2. Phòng Kinh tế và Hạ tầng:

- Phối hợp với Phòng Y tế, Phòng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn trong các đợt kiểm tra liên ngành về ATTP trên địa bàn huyện; chủ trì đợt kiểm tra liên ngành Tết Trung thu năm 2021.

- xây dựng Kế hoạch kiểm tra chuyên ngành tại các cơ sở thực phẩm thuộc quản lý của ngành công thương theo phân công, phân cấp tránh chồng chéo giữa các đợt kiểm tra của các ngành, các cấp; tổng hợp báo cáo kết quả triển khai theo quy định.

3. Phòng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn:

- Phối hợp với Phòng Y tế, Phòng Kinh tế và Hạ tầng trong các đợt kiểm tra liên ngành về ATTP cấp huyện.

- Xây dựng Kế hoạch và tổ chức kiểm tra việc thực hiện trách nhiệm của UBND cấp xã về phân cấp quản lý ATTP ngành Nông nghiệp theo quy định.

4. Trung tâm Y tế:

Cử cán bộ tham gia Đoàn kiểm tra an toàn thực phẩm khi có yêu cầu; chuẩn bị sẵn sàng dụng cụ lấy mẫu và bộ test xét nghiệm nhanh để phục vụ công tác kiểm tra; thực hiện báo cáo kết quả kiểm tra theo quy định.

5. Công an huyện:

Phối hợp với Phòng Y tế, Phòng Kinh tế và Hạ tầng, Phòng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn và các đơn vị liên quan trong công tác kiểm tra an toàn thực phẩm trên địa bàn huyện; cử cán bộ tham gia các đoàn kiểm tra; thực hiện báo cáo các nội dung thuộc trách nhiệm quản lý khi có yêu cầu.

6. UBND các xã, thị trấn:

- Căn cứ kế hoạch triển khai công tác kiểm tra về an toàn thực phẩm năm 2021 của huyện và Quyết định số 3516/QĐ-UBND ngày 19/11/2019 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc ban hành Quy định phân công nhiệm vụ quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm thuộc lĩnh vực Y tế; Quyết định số 08/2020/QĐ-UBND ngày 27/3/2020 của UBND tỉnh Khánh Hòa về ban hành quy định phân công, phân cấp trách nhiệm quản lý điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông, lâm, thủy sản không thuộc diện cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của ngành nông nghiệp và Phát triển Nông thôn trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa; Quyết định số 21/2020/QĐ-UBND ngày 24/9/2020 của UBND tỉnh Khánh Hòa về ban hành quy định phân cấp quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm không thuộc đối tượng phải cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công thương trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa, UBND các xã, thị trấn xây dựng kế hoạch, tổ chức kiểm tra về an toàn thực phẩm năm 2021 trên địa bàn phụ trách đúng theo phân công, phân cấp quản lý.

- Thực hiện báo cáo kiểm tra định kỳ và đột xuất theo yêu cầu đúng thời gian quy định.

Trên đây là Kế hoạch triển khai công tác kiểm tra về an toàn thực phẩm trên địa bàn huyện Khánh Sơn năm 2021 của UBND huyện Khánh Sơn, yêu cầu các cơ quan đơn vị liên quan, UBND các xã, thị trấn triển khai thực hiện./.

(Đính kèm phụ lục liên quan)

Nơi nhận:

- Chi cục ATVSTP;
- Trường BCD VSATTP huyện;
- UBMTTQVN huyện;
- Các Phòng: YT; NN&PTNT; KT&HT;
- Công an huyện; Trung tâm Y tế;
- UBND các xã, thị trấn;
- Trạm Chăn nuôi và Thú y;
- Lưu: VT, PYT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Cao Minh Vỹ